

# LÀNG QUÊ XỨ HUẾ TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA THANH TỊNH

Đặng Văn Vũ<sup>(1)</sup>

(1) Trường Đại học Sài Gòn

Ngày nhận bài 28/06/2023; Ngày gửi phản biện 17/07/2023; Chấp nhận đăng 29/7/2023

Liên hệ email: [dvvu@sgu.edu.vn](mailto:dvvu@sgu.edu.vn)

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2023.05.475>

---

## Tóm tắt

Mỗi nhà văn có một không gian sáng tác riêng, và tác phẩm của họ thấm đẫm sắc màu của không gian ấy. Thanh Tịnh (1911- 1988) sinh ra và lớn lên ở Huế. Thiên nhiên, văn hóa xứ Huế nuôi dưỡng tâm hồn nhà văn, để rồi nó ghi dấu ấn đậm nét trong văn chương của ông. Đến với truyện ngắn giàu chất thơ của Thanh Tịnh, nhất là những sáng tác trước năm 1945, người đọc được đắm mình trong làng quê xứ Huế vừa thơ mộng, trữ tình; vừa đậm đà bản sắc văn hóa của vùng đất địa nhân linh kiệt. Làng quê ấy vừa có tính chất đặc trưng của vùng đất sông Hương núi Ngự, vừa là hình ảnh chung của làng quê Việt Nam.

**Từ khóa:** chất thơ, Huế, làng quê, Thanh Tịnh, truyện ngắn

## Abstract

### HUE VILLAGE IN THANH TINH'S SHORT STORY

Each writer has their own creative space, and their work is imbued with the colors of that space. Thanh Tinh was born and raised in Hue. The nature and culture of Hue nurtured the writer's soul, then it left a bold mark in his literature. Coming to Thanh Tinh's poetic short stories, especially those composed before 1945, readers can immerse themselves in the countryside of Hue, both poetic and lyrical; imbued with the cultural identity of the spiritual masterpiece land. That village has both the characteristics of the land of the Perfume River and Ngu mountain, and the general image of the Vietnamese countryside.

---

## 1. Đặt vấn đề

Trong văn học Việt Nam, nói đến truyện ngắn giàu chất thơ, người ta nghĩ ngay đến Thanh Tịnh, Thạch Lam và Hồ Dzếnh. Thanh Tịnh (1911-1988), tên thật Trần Thanh Tịnh, sinh trưởng trong một gia đình nhà Nho tại xóm Gia Lạc, ven sông Hương, ngoại ô thành phố Huế. Thuở nhỏ, ông theo học chữ Hán đến năm mười một tuổi, sau đó học chữ Quốc ngữ tại trường Tiểu học Đông Ba và trường Trung học Pellerin của giáo hội Thiên Chúa giáo ở Huế. Ngay từ khi đi học ông đã ham thích văn chương. Nguồn văn nghệ dân

gian phong phú của Huế, những giọng hò câu hát trên sông nước là chất liệu cho các tác phẩm của ông. Trước Cách mạng tháng Tám 1945, Thanh Tịnh vừa sáng tác thơ vừa viết truyện, nhưng thành công hơn cả là những tập truyện ngắn *Quê mẹ* (1941), *Chị và em* (1942), *Ngậm ngải tìm trầm* (1943). Truyện ngắn của Thanh Tịnh viết về làng quê xứ Huế với con người, cảnh vật in đậm dấu ấn vùng đất sơn thủy hữu tình, địa linh nhân kiệt nổi bật của Việt Nam.

## 2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Việt Nam là một nước gốc văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước nên có lối sống định canh, định cư. Người Việt quần tụ trên một vùng đất, hết đời này đến đời khác, và nơi ấy được gọi là quê hương. Do gắn bó lâu đời nên trong tâm thức người Việt, quê hương là hai tiếng thiêng liêng. Từ đó, văn chương Việt có rất nhiều tác phẩm về đề tài quê hương với hình ảnh “cây đa, bến nước, sân đình” có tính đặc trưng.

Nhà phê bình văn học Đức thế kỷ XX, Leo Spizer có viết: “*Tư liệu tốt nhất về tâm hồn một dân tộc là nền văn chương của dân tộc ấy. Mà nền văn chương này chính là tiếng nói của dân tộc ấy được viết ra dưới ngòi bút của những người phát biểu có ưu thế (nhà văn)*” (Thụy Khuê, 2017). Nhà văn Thanh Tịnh là người con của sông Hương núi Ngự nên những trang viết của ông về làng quê xứ Huế đã thấm đẫm tâm hồn Huế, giúp người đọc cảm nhận vẻ đẹp làng quê Huế cũng như làng quê Việt Nam nói chung.

Từ cơ sở lý luận trên, chúng tôi vận dụng các phương pháp sau:

– Phương pháp văn hóa học: Dựa vào cơ sở văn hóa vùng để khái quát tính đặc trưng của làng quê xứ Huế.

– Thao tác phân tích- tổng hợp: đây là thao tác cơ bản. Phân tích từng vẻ đẹp riêng của thiên nhiên, văn hóa xã hội rồi tổng hợp để làm nổi lên vẻ đẹp của làng quê Huế.

## 3. Kết quả và thảo luận

Miền Trung thân yêu được xem là khúc ruột của dải đất hình chữ S Việt Nam xinh đẹp. Mảnh đất thiêng này không chỉ là chiếc nôi sản sinh ra những bậc anh hùng hào kiệt đã bao đời làm rạng danh đất nước, mà còn nổi tiếng với bao công trình kiến trúc cổ kính mang đậm dấu ấn lịch sử và bước đi của thời gian. Nơi đây được Mẹ thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều cảnh quan đẹp vô ngần, đã làm thao thức bao tâm hồn con người. Và Huế thương mang bao vẻ đẹp mộc mạc, dịu dàng, đằm thắm mà cũng rất trầm mặc, kiêu sa, tinh tế của cả khung cảnh và con người nơi đây. Không gian làng quê xứ Huế hiện lên qua những trang văn của Thanh Tịnh là vẻ đẹp mộc mạc, bình dị, êm ả của sông Hương núi Ngự; là vẻ đẹp lãng mạn, nên thơ, trữ tình của trăng thanh gió mát; là vẻ cô tịch u hoài của đình đền chùa miếu. Vẻ đẹp trong trẻo, nhẹ nhàng, thơ mộng của làng quê xứ Huế đã gợi nhiều xúc cảm cho người đọc.

### 3.1. Về thơ mộng, trữ tình của làng quê

Trong các nhà văn nổi tiếng thường viết về không gian làng quê như Nguyễn Bình, Thạch Lam, Thanh Châu, Thanh Tịnh, Đỗ Tôn..., có lẽ Thanh Tịnh là một trong những nhà văn tiêu biểu nhất với những truyện ngắn in dấu đậm nét về làng quê xứ Huế thơ mộng, trữ tình. Qua bức tranh không gian thiên nhiên thơ mộng, trữ tình của làng quê miền Trung, tác giả thể hiện ý nhị, kín đáo một niềm tự hào, một tình yêu thiên nhiên sâu đậm nối dài thành tình yêu đất nước.

Thanh Tịnh được sinh ra và lớn lên ở vùng ngoại ô thành phố Huế, bên dòng sông Hương. Con sông quê hương xứ Huế đã làm nao lòng bao con người bởi vẻ đẹp rất thơ mộng, đầy trữ tình. Màu nước xanh trong quyện hòa với gió trời thanh mát biết bao lần níu chân người lữ khách. Dòng sông êm ả, thanh bình này còn gắn liền với những điệu hò điệu lý, những câu hát mái nhì mái đẩy ngọt ngào thấm thấu trong những lời hát ru nuôi dưỡng tâm hồn của Thanh Tịnh từ khi còn bé thơ đến lúc trưởng thành.

Đến với các truyện ngắn của Thanh Tịnh, chúng ta thấy bức tranh thiên nhiên hiện lên thật tươi mát, trong lành, nên thơ, hữu tình; không gian làng quê xứ Huế lấp lánh trên những trang văn mang vẻ đẹp mộc mạc, bình dị, yên ả. Đó là không gian của ruộng đồng: *“Trời đã về chiều. Gió thổi trên đồng lúa chín, dạt dào nhẹ và khô. Bên kia đồng, tiếng hò đập nước còn văng vẳng ran lên giữa bóng chiều tàn sắp tắt. tiếng hò rời rạc và buồn nghe như đàn ve xám thả giọng ngân rền cuối hạ”* (Con so về nhà mẹ); *“Phía trước công, cách hàng rào tre thưa lá là cánh đồng mênh mông chạy dài đến chân trời xa thẳm”* (Con so về nhà mẹ). Chát quê, tình quê của xứ Huế mộng mơ với những cánh đồng lúa xanh bát ngát mênh mông rồi nhuộm sắc vàng óng ả khi tới mùa gặt, với *“nhiều đám ruộng sắc xanh tươi, gió thổi đều đều trong ngọn cây và rung nhẹ những tia nắng nhạt”* (Làm). Hình ảnh những cánh đồng mênh mông cò bay thẳng cánh, trải dài tít tắp đến cuối chân trời đã trở thành những kỉ niệm tuổi thơ dấu yêu trong kí ức nhà văn.

Không gian làng quê xứ Huế còn được hiện lên qua hình ảnh của những lũy tre làng xanh mát bóng rì rào, vẻ đẹp uốn lượn xanh trong mát rượi của những dòng sông quê cùng những câu hò mái nhì mái đẩy ngân nga của những bạn thuyền chài văng vẳng. Nói đến thiên nhiên, vẻ đẹp làng quê xứ Huế mà không đề cập đến hình ảnh dòng sông, bến nước thì quả là sự thiếu sót. Bởi đây chính là dáng hình của làng quê mang vẻ đẹp dịu dàng, bình yên, thanh nhã. Trải khắp bản đồ chữ S, bất kì vùng quê nào ở Việt Nam cũng được thiên nhiên ưu ái ban cho một dòng sông quê đầy ấp phù sa. Riêng những con sông xứ Huế trong các truyện ngắn của người con xứ Huế này lại mang những đặc điểm riêng, khoác lên mình vẻ đẹp thơ mộng, đầy trữ tình. Màu nước sông xanh trong lạng lẽ, êm trôi chảy qua những bến bờ, những xóm làng bình yên đem đến cho người đọc cảm giác thanh an. Phải chăng đó là sắc màu của cuộc sống: *“Màu xanh bạc của màn sương bụi tỏa hai bên bờ sông đã biến ra màu xanh lam”* (Bến nứa), *“Đến bến đò trời vừa sáng hẳn. Mặt trời đã lên khá cao. Trên mặt sông Viên đã in từng vũng nắng nhẹ lấp lánh đều đều theo nhịp gió đưa”* (Con so về nhà mẹ), *“Thuyền lướt dưới mấy cành đa vươn ra sông làm*

*những rễ tơ dài thả lòa xòa trên vai thiếu nữ”* (Lâm)... Bức tranh làng quê với vẻ đẹp dân dã, nguyên sơ, lại vừa gợi cảm, trữ tình của những hình ảnh quen thuộc của đất nước như: con sông, bến nước, cây đa, con đò, lũy tre... bâng bạc trên các trang văn của Thanh Tịnh.

Là một nhà văn có tình yêu sâu đậm với làng quê, Thanh Tịnh đã viết về bức tranh quê hương với những hình ảnh thiên nhiên rất đỗi thân thuộc, gần gũi, giản dị, đẹp trữ tình. Dưới ngòi bút của người nghệ sĩ tài hoa, cảnh sắc thiên nhiên xứ Huế hiện lên thật sống động, có âm thanh, sắc màu và đầy sức gợi cảm: *“Cũng hai hàng cây cầu đông chạy thẳng giữa quãng đồng lúa chín, cũng cái miếu thánh xa xa và mấy đống rom cao chót vót sau bụi tre già cuối xóm”* (Tình quê hương), *“Những cây dừa vươn mình trên dòng nước đục, hay vài cô gái bơi thuyền giữa đám lau già”* (Tình quê hương), *“Bên con đường mòn, dưới bóng một cây bàng cao lớn, một cái quán tranh đã điểm một chấm đen bên lưng đồi sỏi trắng. Cái quán ấy trở mặt nhìn con đường sắt cách xa đây không đầy một trăm thước”* (Bên con đường sắt). Đọc những truyện ngắn của Thanh Tịnh, cảnh sắc đẹp của làng quê dường như hiện lên rất rõ trước mắt người đọc. Rồi khi ta thả hồn mình để cảm nhận thiên nhiên xứ Huế bằng một tâm lòng chân thành, tha thiết thì tự khắc chúng sẽ trở nên lung linh và đầy ý vị.

Một nét đặc trưng khác khi viết về khung cảnh làng quê xứ Huế mà người đọc thường bắt gặp trong những trang văn của Thanh Tịnh, đó là trăng – một hình ảnh rất lãng mạn, rất thi vị của cảnh sắc thiên nhiên quê hương. Vẻ đẹp của dòng sông, con nước thơ mộng trữ tình được thể hiện qua những đêm trăng trên sông: *“Phía ấy trăng tuôn xuống thành thoi và tràn ngập cả con sông dào đang uốn mình vượn qua đồng lúa rộng”* (Con so về nhà mẹ), *“Mảnh trăng hạ tuần giây bụi vàng trên quãng đồng lúa rộng”*; *“Mảnh trăng lúc ấy đã lặn mình trong đám mây đen”* (Bên nứa), *“Trăng hôm ấy sáng vàng vặc. Bờ cây, bụi lát bên sông óng ả và lóng mờ như nhung. Và cả dòng sông cũng lờ mờ, lười như không muốn chảy. Thỉnh thoảng trong đám cây rậm có đôi cánh chim đánh bần bật, rồi tung loáng ra thật nhanh, đoạn bay thẳng lên không. Vài tiếng chim như hoảng sợ điểm lên trong ánh sáng trăng tà. Nước sông động những vũng trắng sáng, và lâu, lâu lắm mới thay sắc mấy đám mây trắng bạc. Những bóng hàng cây trên đường chạy dọc theo bờ sông in xuống nước sừng sững như ngủ lặng từ lâu”* (Bên ma). Trăng hiền hòa, dịu dàng, thơ mộng soi bóng xuống mặt nước rồi men theo mạn thuyền; trăng in bóng mình rồi treo lơ lửng sau lũy tre làng; ánh sáng lung linh của trăng soi tỏ mọi ngõ làng đường quê. Trăng mang một vẻ đẹp rất tươi mát, trong trẻo, nhiều xúc cảm; trăng đem đến cho người đọc cảm giác thanh tịnh, bình yên.

Trong một số truyện ngắn, nhà văn còn mở đầu tác phẩm bằng một không gian quê hương đầy ắp ánh trăng như là một khoảnh khắc của thời gian, đánh dấu một kỉ niệm nào đấy: *“Tôi còn nhớ rất rõ, tối hôm ấy là một đêm trăng về cuối hạ”* (Chú tôi), *“Đêm ấy trăng sáng lắm”* và *“Ánh trăng êm dịu xuyên qua mây tàu lá chuối rồi nhẹ tỏa trên chiếc bàn chúng tôi mấy bóng đèn lớn luôn luôn xao động. Mùi hương bên giàn hoa lý bay ra thơm ngào ngạt”* (Tình thư). Cái biên độ của không gian làng quê miền Trung

được mở rộng ở cả các chiều, chiều rộng của những cánh đồng mênh mông bát ngát, chiều dài của những dòng sông chảy xa tít tắp, chiều cao của những ánh trăng lung linh, thơ mộng. Tất cả đã tạo nên một bức tranh thiên nhiên thật nên thơ, hữu tình, khơi gợi trong người đọc nhiều cảm xúc.

Trong các truyện ngắn của Thanh Tịnh, vẻ đẹp của không gian làng quê hầu hết đều có sự xuất hiện của trăng. Ánh trăng khi mờ khi tỏ soi bóng xuống mặt sông ánh sắc lung linh. Trăng đêm tuôn chảy thành dòng, thả mình trên cánh đồng, xen qua ngọn tre, nhảy múa trên đường làng. Hình ảnh của trăng đã tô điểm cho vẻ đẹp mộc mạc, thanh bình, yên ả của làng quê. Hơn thế nữa, không gian của đêm trăng là một không gian lí tưởng để con người có thể bày tỏ tình cảm, thổ lộ tiếng lòng thầm kín, e ấp mà cũng rất rạo rức, mãnh liệt của mình. Trong không gian đầy lãng mạn của trăng, dưới ánh sáng huyền ảo của trăng, người ta bộc bạch với nhau những điều mà không thể nói được vào lúc khác. Trong “Quê mẹ”, cô Thảo đã mượn cây thanh trà và ánh trăng để nhắc và xin phép chồng về nhà mình ăn giỗ ông: *“Cây thanh trà ấy tôi đem từ bên nhà qua đây. Mời hai năm đã có trái ăn được kể cũng nhanh thật”*. Hay cô Hoa, trong một đêm trăng ngọt ngào, đã bàn với chồng về việc mình sẽ sinh đứa con thứ hai ở đâu: *“Đêm càng khuya trăng càng sáng, từ phía sau vườn đưa ra mùi hoa bưởi thơm ngào ngạt... À mình, năm nay tôi nằm bếp ở đâu mình nhỉ?”* (Con so về nhà mẹ). Trăng đã gây thương gây nhớ, giúp con người có thể giải bày được những tình cảm sâu kín của mình và cảm nhận được những rung động mới mẻ của tâm hồn: *“Phương cúi đầu nhìn xuống sàn thuyền, hai má đỏ như gấc. Dưới ánh trăng, gương mặt của Phương trông hồng hồng tươi xinh như búp sáp. Lòng Thảo hồi hộp như cánh bướm”* (Bến nứa). Đặc biệt, trong truyện ngắn của Thanh Tịnh, không gian của những đêm trăng, ánh trăng không sắm vai một nhân vật tham gia vào câu chuyện, hoặc can thiệp vào số phận của nhân vật khác, mà nó chỉ xuất hiện để tạo nên một không gian trữ tình để con người được sống với những tình cảm chân thực của mình. Phải chăng nhà văn vẫn vẫn trung thành với những đặc trưng riêng thiên nhiên, giữ nguyên cái vẻ đẹp nguyên sơ, trong trẻo, thanh khiết của trăng nên mới miêu tả trăng với những dòng văn lãng mạn, trữ tình đến thế.

### 3.2. Văn hóa tâm linh ở làng quê xứ Huế

Bên cạnh vẻ đẹp thiên nhiên, không gian làng quê Huế còn là bức tranh thu nhỏ về đời sống tâm linh của con người. Nơi đây phản chiếu đời sống tinh thần, tôn giáo, tín ngưỡng của những người dân quê. Họ xây đền đài, lập đình chùa, dựng am miếu là để tưởng nhớ, tỏ lòng tri ân và tình cảm của mình với tổ tiên, thể hiện ước vọng tốt đẹp cho cuộc sống hiện tại và tương lai. Hình ảnh các am miếu, đình đền là chỗ dựa về niềm tin của những người dân quê.

Đi qua các truyện ngắn của Thanh Tịnh, người đọc chắc chắn không thể không chú ý đến không gian linh thiêng, huyền bí và cũng hơi rờn rợn của đình miếu: *“Cái am ấy nhỏ bằng vôi dựng trên bờ sông Bò thuộc về làng Thanh Trúc. Trong am chỉ đặt một bát lư hương và cặp đèn con bằng gỗ tiện. Trước cửa am có che một bức sáo xanh kẻ chữ*

thọ màu hồng. Cách am năm bước có cái mỏ đất đắp lên khá cao. Ngôi mả của người cu-ly xe” (Am Cu ly xe); “Giữa một trái núi bốn mùa mây phủ, một mái am tranh nương nhẹ mình trên một tòa đá cheo leo. Chung quanh là đất thăm trời xa mờ mịt vây tròn trong cảnh mênh mông của gió lộng” (Một đêm xuân). Những người dân quê thường chọn không gian ở những nơi này để tổ chức họp làng, hội đình, hay lễ cầu siêu, lễ tế thần: “Đường hẻm dẫn ra đình thì dài lắm và còn nhóp là khác, nhưng đi đường ấy tôi được yên lòng hơn” (Ra làng), “Xa xa bên kia đồng, dưới bóng một cây bàng cao lớn, cái miếu Thần hoàng không còn vẻ hoang vu như trước nữa. Bên những cây cờ cắm chung quanh miếu thấp thoáng hơn vài chục bóng người đang đứng chờ đám rước đến” (Ra làng). Đôi khi, không gian của những cái am, miếu, đình còn được xem như là một đặc điểm riêng, một kí hiệu đánh dấu vị trí của làng trên xóm dưới, núi nọ sông kia cho dễ nhớ, dễ nhận biết: “Chợ gì ở gần am Vân Thiên, em nhỉ?... - Chợ Mai” (Lâm); “Trên chông đá ấy có cái am vô tư trọi đứng một mình. Mặt am nhìn về phía núi Tuyền Vân và cách đó ba cây số là cửa biển Tư Hiền” (Làng). Hơn thế nữa, cách gọi tên không gian đình miếu một cách chính xác, đầy đủ, cụ thể như: miếu Thần hoàng, am Cô Giang, am Kẻ Chài, am Vân Thiên, miếu Thần Đá... cho thấy nhà văn có óc quan sát tường tận, tỉ mỉ, sự tìm hiểu sâu sắc về những địa tích này, gắn bó mật thiết với đời sống tâm linh của những người dân thôn dã Huế.

Điểm thêm cho bức tranh thiên nhiên thêm lung linh sắc màu, không gian làng quê thêm sống động, Thanh Tịnh đã thổi hồn vào chúng bằng những thanh âm cuộc sống. Đó là những tiếng chiêng trống, tù và thông báo cho bà con dân làng khi có hội đình, hội làng: “Tôi bước đều đều theo tiếng trống kêu và không còn thấy gương ngệu như trước nữa. sau một đám rước là một lũ con nít hớn hờ đi theo” (Ra làng). Đó là những giọng hát ngọt ngào của những người bạn thuyền ngân nga những câu hò mái nhì mái chèo thuyền đưa khách qua sông: “Phương vừa chèo vừa cất giọng hò lanh lảnh: Đi đâu cho thiếp theo cùng/ Đói no thiếp chịu lạnh lùng thiếp cam” (Bến nứa). Đó là những tiếng nói cười rôm rả, trò chuyện của các bà các mẹ các chị gặp nhau trong những phiên chợ quê. Hay cả tiếng gõ mõ, những câu kinh niệm Phật khấn Trời của các sư trong chùa. Tiếng ê a đánh vần đọc bài của đám trẻ con trong các lớp học trường làng: “Tôi vòng tay lên bàn chăm chỉ nhìn thầy viết và lẩm bẩm đánh vần đọc: Bài viết tập TÔI ĐI HỌC” (Tôi đi học). Tiếng rít rít, xình xịch của những chuyến tàu ngược xuôi đón trả khách: “Chuyến xe lửa đêm ra Bắc hôm nay có vẻ hấp tấp vội vàng như người đi trốn nợ. Thỉnh thoảng đầu xe lại thét vội giữa quãng đồng không, xa nghe như hơi thở dài của đêm vắng” (Chuyến xe cuối năm).

Trong truyện ngắn của Thanh Tịnh, sự hòa quyện giữa những âm thanh của tự nhiên và những âm thanh của con người, sự đan lồng giữa thiên nhiên thơ mộng với đời sống tâm linh phong phú đã làm cho bức tranh làng quê Huế hiện lên ở chiều sâu văn hóa dân tộc. Vậy nên khi viết về Thanh Tịnh, nhà văn Thạch Lam đã nhận xét tinh tế: “Thanh Tịnh đã muốn làm người mục đồng dưới bóng tre thổi sáo để ca hát những đám mây và những làn gió lướt bay trên cánh đồng, ca hát những vẻ đẹp của đời thôn quê” (Ngô Vĩnh Bình, 2002).

#### 4. Kết luận

Bằng bút pháp lãng mạn và cảm hứng trữ tình, Thanh Tịnh đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên, không gian làng quê miền Trung đầy sắc màu và âm thanh cuộc sống. Nếu như các nhà văn hiện thực khi miêu tả cảnh làng quê thường khai thác không gian xã hội với sự xác xơ, tiêu điều, ảm đạm như nó vốn có, thì các nhà văn lãng mạn - trong đó có Thanh Tịnh - lại chú ý đến vẻ thơ mộng, êm đềm, trữ tình, đầy sức sống của không gian quê. Thiên nhiên ấy hài hòa trong các công trình tâm linh như chùa, đền, miếu... làm cho làng quê trở nên thanh tịnh hơn. Qua những trang văn của ông, hình ảnh làng quê vừa đẹp, đầy màu sắc vừa ẩn chứa tâm trạng, tình cảm con người. Cảm thụ bằng ánh mắt tinh tế, đôi tai nhạy cảm và tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu cảnh quê tha thiết, những truyện ngắn của Thanh Tịnh thường rất có hồn và giàu sức gợi cảm; chất thơ, chất trữ tình cứ bàng bạc trong những trang văn. Mỗi bức tranh của quê hương xứ Huế giống như một bài thơ với những cung bậc của cảm xúc dạt dào yêu thương. Chính điều dung dị này đã góp phần tạo nên phong cách truyện ngắn thấm đẫm chất thơ của Thanh Tịnh.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đặng Văn Vũ (2022). *Văn học nhìn từ văn hóa*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Ngô Vĩnh Bình (2002). *Thanh Tịnh như tôi biết*. NXB Quân đội nhân dân.
- [3] Ngô Vĩnh Bình (2002). *Thanh Tịnh văn và đời*. NXB Thuận Hóa.
- [4] Phạm Thị Thu Hương (1995). *Ba phong cách truyện ngắn trữ tình trong văn học Việt Nam giai đoạn 1930-1945 Thạch Lam - Thanh Tịnh - Hồ Dzếnh*. NXB Đại học sư phạm Hà Nội.
- [5] Thanh Tịnh (1983). *Quê mẹ*. NXB Văn học.
- [6] Thanh Tịnh (1990). *Ngậm ngải tìm trầm*. NXB Cửu Long.
- [7] Thanh Tịnh (1996). *Chị và em*. NXB Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.
- [8] Thanh Tịnh (1998). *Tác phẩm chọn lọc*. NXB Văn học.
- [9] Thụy Khuê (2017). *Phê bình văn học thế kỷ XX*. NXB Hội Nhà văn.